



MathX

TOÁN TƯ DUY HÀNG TUẦN LỚP 3 – PHIẾU SỐ 07

THÁNG 8 – TUẦN 2 – ĐÁP ÁN

Chú ý: Học sinh làm bài, trình bày và so sánh với lời giải thầy gửi. Bài nào sai, các em nên làm lại để hiểu kỹ hơn nữa bài toán đó.

Kiên trì – bền bỉ nhất định sẽ hiệu quả!

Bài 1. Điền số tiếp theo vào dãy số sau: 1, 1, 2, 3, 5, 8, 13, 21,

Hướng dẫn giải.

Ta thấy qui luật của dãy số như sau:

$$1 + 1 = 2$$

$$1 + 2 = 3$$

$$2 + 3 = 5$$

$$3 + 5 = 8$$

...

Kể từ số hạng thứ ba, mỗi số đều bằng tổng của 2 số đứng liền trước nó.

Số tiếp theo là: $13 + 21 = 34$

Đáp số: 34

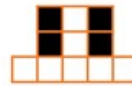
Bài 2. Hình thứ 10 có bao nhiêu ô vuông màu đen?



Hình 1



Hình 2



Hình 3

Hướng dẫn giải.

Ta thấy hình thứ nhất không có ô đen nào.

Hình thứ hai có 2 ô đen ở 2 cột hai bên.

Hình thứ ba có 4 ô đen ở 2 cột hai bên (mỗi bên có 2 ô đen).

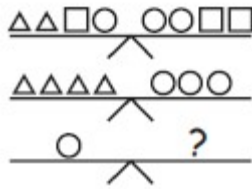
Theo quy luật như vậy, hình thứ 10 có $9 \times 2 = 18$ ô đen.

Đáp số: 18 ô đen

Bài 3. Cần bao nhiêu ô vuông nhỏ đặt vào bên cân dấu “?” để cân thăng bằng. Biết rằng hai cân ở trên đó đã thăng bằng.



CLB TOÁN ONLINE MATHX

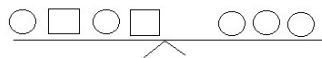


Hướng dẫn giải.

Từ hình thứ nhất ta suy ra 2 hình tam giác bằng 1 hình tròn và 1 hình vuông.



Thay 2 hình tam giác thành 1 hình tròn và 1 hình vuông vào cân ở dòng thứ hai, ta suy ra:



Từ đây ta suy ra 1 hình tròn bằng 2 hình vuông.

Đáp số: 2 hình vuông.

Bài 4. Cho 8 số 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8. Hãy chia 8 số này thành hai nhóm sao cho tổng các số của hai nhóm bằng nhau.

Hướng dẫn.

Ta thấy: $1 + 8 = 2 + 7 = 3 + 6 = 4 + 5$

Do đó ta có thể có nhiều cách chia thỏa mãn đề bài, chẳng hạn:

Nhóm 1: 1; 8; 2; 7 Nhóm 2: 3; 6; 4; 5

Hoặc cách chia khác như sau:

Nhóm 1: 1; 8; 3; 6 Nhóm 2: 2; 7; 4; 5

Bài 5. Theo quy luật, hãy tìm tên của ổ khóa cuối cùng:



Hướng dẫn giải.

Dựa vào 3 ổ khóa đầu ta thấy sự tương ứng:

Chữ A – số 1

Chữ D – số 4

Chữ G – số 7

Vậy ổ khóa cuối cùng là GAG - ứng với 717.

Đáp số: GAG

